

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI TRƯỜNG XUÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI TRƯỜNG XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG XUAN TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRUONG XUAN TRANSPORT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107071148

3. Ngày thành lập: 28/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14, phố Tây Trà, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983 646 677

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2.	Trồng cây mía	0114
3.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
4.	Trồng cây ăn quả	0121
5.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
6.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
7.	Chăn nuôi lợn	0145
8.	Chăn nuôi gia cầm	0146
9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
11.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
12.	Sản xuất giày dép	1520
13.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
14.	In ấn	1811
15.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17.	Bốc xếp hàng hóa	5224
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19.	Cơ sở lưu trú khác	5590
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

22.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
25.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
26.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
35.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
39.	Phá dỡ	4311
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
45.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
46.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
48.	Bán mô tô, xe máy	4541
49.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
52.	Bán buôn gạo	4631
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
54.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
55.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4931(Chính)
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
60.	Giáo dục mầm non	8510
61.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
62.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Kinh doanh xoa bóp (massage, tắm quất)	9610
63.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
64.	Cho thuê xe có động cơ	7710
65.	Đại lý du lịch	7911
66.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế;	7912
67.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
68.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ(%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HIẾU	Nam Dư Hạ, tổ 6, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	50,00	031078000009	
2	VŨ XUÂN HẢI	Số 3, ngách 46, ngõ 296, tổ 17 Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	50,00	037078000014	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 10/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031078000009

Ngày cấp: 20/05/2013

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nam Dư Hạ, tổ 6, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 48 Tây Trà, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội